TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm T, xã T1, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn M**, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm K, xã M, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 38, phân trại 2, Trại giam Thanh Cẩm, xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn M thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị N và anh M có một con chung là Bùi Duy L, sinh ngày 27/7/2020. Khi ly hôn giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị N chưa yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn M sau khi mãn hạn tù có quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004941, ký hiệu BLTU/25E, ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; chị Nguyễn Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND Khu vực 15;*
- *THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND xã T, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH ngày 13/7/2020);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến